TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

Số: /TTr-VTSPK-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày tháng năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Nhiệm vụ và các chỉ tiêu Kế hoạch 2017.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;.*
- *Điều lệ Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/4/2016.*
- *Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-VTSPK họp HĐQT công ty ngày 12/04/2017 thông qua kế hoạch, chương trình, nội dung Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017.*

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội cổ đông công ty xem xét, thông qua nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017 (Phụ lục 01 đính kèm).

Đề nghị ĐHĐCĐ công ty ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Điều chỉnh kế hoạch SXKD và đầu tư (nếu có) cho phù hợp tình hình thực tế của Công ty;
- Quyết định mức cổ tức tạm ứng phù hợp và không làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD.

Kính trình Đại hội,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tài Cương

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

(Kèm theo Tờ trình số ...../TTr-VTSPK ngày ……/….. /2017)

I. Nhiệm vụ năm 2017:

Khai thác hiệu quả và an toàn đội tàu LPG, xây dựng cơ chế phối hợp cụ thể với công ty Nhật Việt, tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hai đơn vị, trong đó Gas Shipping là đầu mối đảm bảo vai trò vận chuyển LPG cho các đơn vị sản xuất và phân phối trong ngành dầu khí. Giữ vững thị trường vận tải LPG nội địa và chủ động đẩy mạnh hoạt động vận tải ra thị trường quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và tăng nguồn thu ngoại tệ.

Gas Shipping là đầu mối huy động phương tiện vận tải đường thủy và đường bộ để thực hiện công tác điều hành vận chuyển sản phẩm LPG, đảm bảo đáp ứng tiến độ vận hành của Nhà máy GPP Cà Mau.

Phát triển mở rộng kinh doanh các loại hình dịch vụ khác trên cơ sở đảm bảo hiệu quả, bảo toàn vốn, đảm bảo kiểm soát công nợ như: kinh doanh thương mại LPG và vận chuyển LPG đường bộ bằng xe bồn…

Tổ chức sửa chữa định kỳ tàu Hồng Hà Gas, Việt Gas đảm bảo đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí, phù hợp với lịch sửa chữa của NM Lọc dầu Dung Quất.

Triển khai việc đầu tư thêm tàu LPG theo kế hoạch trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh không thấp hơn phương án đầu tư được Tổng công ty phê duyệt. Nghiên cứu đánh giá thị trường chuẩn bị cho công tác triển khai đầu tư 01 tàu vận chuyển LPG lạnh (có trọng tải đến 80.000 cbm - VLGC) để tham gia vận chuyển quốc tế khi thị trường phù hợp.

Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Phấn đấu lấy được giấy chứng nhận của các chủ hàng lớn (Oil Majors) để sẵn sàng đưa tàu ra khai thác trên thị trường quốc tế.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh công nợ khó đòi, không để phát sinh những khoản nợ xấu.

Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tập đoàn và Tổng công ty phát động.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.

II. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

1. Kế hoạch tài chính.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	**Vốn Chủ sở hữu**	**384.4**	**390.4**	**364.8**	**375.5**	**384.4**
	Trong đó: - Vốn điều lệ	*300.0*				
	- Tỷ lệ tham gia của TCT	*68%*				
2	**Tổng doanh thu**	**1,252.0**	**288.3**	**299.7**	**319.9**	**344.1**
2.1	Từ dịch vụ vận tải	599.9	137.9	149.9	144.0	168.1
2.1.1	*- Vận tải đường thủy*	*575.1*	*131.7*	*143.7*	*137.8*	*161.9*
2.1.2	*- Vận tải đường bộ*	*24.8*	*6.2*	*6.2*	*6.2*	*6.2*
2.2	Từ dịch vụ thương mại	639.1	146.9	146.8	172.7	172.7
2.4	Từ hoạt động tài chính	13.0	3.5	3.0	3.2	3.3
2.5	Từ hoạt động khác	-	-	-	-	-
3	**Tổng chi phí**	**1,200.0**	**273.4**	**286.3**	**312.7**	**327.6**
3.1	*Giá vốn hàng bán*	*1,152.3*	*263.3*	*273.7*	*300.1*	*315.2*
3.1.1	*Dịch vụ vận tải*	*515.3*	*117.0*	*127.4*	*127.9*	*143.0*
	- Vận tải đường thủy	*492.6*	*111.3*	*121.7*	*122.2*	*137.4*
	- Vận tải đường bộ	*22.7*	*5.7*	*5.7*	*5.7*	*5.6*
3.1.2	*Dịch vụ thương mại*	*637.0*	*146.3*	*146.3*	*172.2*	*172.2*
3.2	Chi phí hoạt động tài chính	7.7	0.1	2.6	2.6	2.4
3.3	Chi phí bán hàng	6.0	1.5	1.5	1.5	1.5
3.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.0	8.5	8.5	8.5	8.5
4	**Lợi nhuận trước thuế**	**52.0**	**14.9**	**13.4**	**7.2**	**16.5**
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**41.6**	**11.9**	**10.7**	**5.9**	**13.1**
6	**Nộp ngân sách Nhà nước**	**25.0**	**6.2**	**6.3**	**5.2**	**7.3**
	Trong đó: - Thuế thu nhập DN	10.4	3.0	2.7	1.3	3.4
	- Thuế VAT	13.0	2.8	3.2	3.5	3.5
	- Thuế khác	1.6	0.4	0.4	0.4	0.4

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định.

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Kế hoạch năm 2017	Trong đó			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
	Tổng vốn đầu tư	**241.16**	**0.13**	**235.78**	**5.13**	**0.13**
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	234.95		234.95		
2	Mua sắm trang thiết bị	6.21	0.13	0.83	5.13	0.13
	Nguồn vốn	**241.16**	**0.13**	**235.78**	**5.13**	**0.13**
1	Vốn chủ sở hữu	100.19	0.13	94.81	5.13	0.13
2	Vốn vay + Khác	140.97		140.97		

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định (chi tiết).

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
	Tổng cộng (I+II+III+IV)	**Tỷ đồng**	**241.16**	**100.19**	**140.97**	**241.16**	**100.19**	**140.97**	
I	**Dự án nhóm A**	**Tỷ đồng**							
II	**Dự án nhóm B**	**Tỷ đồng**	**234.95**	**93.98**	**140.97**	**234.95**	**93.98**	**140.97**	
1	Dự án chuyển tiếp								
2	Dự án khởi công mới								
-	Đầu tư tàu LPG có sức chở khoảng 3.500 - 4.000 CBM	Tỷ đồng	234.95	93.98	140.97	234.95	93.98	140.97	Đầu tư thay thế tàu già
3	Dư án chuẩn bị đầu tư								
III	**Dự án nhóm C**								
IV	**Mua sắm trang thiết bị**	**Tỷ đồng**	**6.21**	**6.21**	**-**	**6.21**	**6.21**	**-**	

Ghi chú :

- Tổng mức đầu tư dự án tàu chở LPG khoảng 3.500 - 4.000 cbm ghi kế hoạch tương ứng với tuổi tàu ≤ 10 tuổi.
- Đơn vị cân đối tỷ lệ vốn đầu tư (vốn chủ sở hữu/vốn vay) đảm bảo hiệu quả dự án và đúng pháp luật.